|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /2021/TT-BKHCN  *(dự thảo)* | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng   
cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ**

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số*[*95/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-95-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-khoa-hoc-cong-nghe-359166.aspx)*ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2020/NĐ-CP), gồm:

1. Thành tích khoa học và công nghệ để xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ; Hội đồng kiểm tra, sát hạch, cách tính điểm để xác định người được tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm, xếp lương vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ.

2. Thành tích khoa học và công nghệ để xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ; Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.

3. Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học; thành phần, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của các Hội đồng trong quy trình lựa chọn, công nhận nhà khoa học đầu ngành; việc tiếp tục hoặc dừng áp dụng chính sách trọng dụng đối với nhà khoa học đầu ngành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

**Điều 3. Quy định về thành tích khoa học và công nghệ để xem xét áp dụng chính sách trọng dụng**

Thành tích khoa học và công nghệ để xem xét áp dụng chính sách trọng dụng bao gồm:

1. Bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế; báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế được in trong kỷ yếu hội thảo đã được xuất bản; sách chuyên khảo đã được xuất bản theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu về bài báo khoa học và sách chuyên khảo nêu tại khoản này thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

2. Giải thưởng khoa học và công nghệ trong nước, quốc tế được xác định theo quy định tại Nghị định số [78/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-78-2014-nd-cp-giai-thuong-ho-chi-minh-giai-thuong-nha-nuoc-khoa-hoc-cong-nghe-241872.aspx) ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng đã được cấp văn bằng bảo hộ hoặc đã được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

4. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

5. Dự án, công trình, đồ án thuộc chuyên ngành kỹ thuật là các dự án, công trình, đồ án phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ hoặc các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi ngành kỹ thuật, kinh tế-kỹ thuật cá nhân đảm nhiệm, được phân theo loại và cấp (nhóm) tại quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn được xác định theo Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

**Chương II**

**TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC VÀ BỔ NHIỆM CHỨC DANH  
 NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHỨC DANH CÔNG NGHỆ**

**Điều 4. Tiêu chuẩn xét tiếp nhận vào viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ**

Cá nhân được xem xét xét tiếp nhận vào viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ và được bổ nhiệm chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ khi đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2012-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-137919.aspx" \o "Nghị định 29/2012/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số [24/2014/TTLT-BKHCN-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-lien-tich-24-2014-ttlt-bkhcn-bnv-ma-so-tieu-chuan-chuc-danh-nghe-nghiep-vien-chuc-khoa-hoc-cong-nghe-252858.aspx) ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) và Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV (Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN).

3. Có thành tích khoa học và công nghệ quy định tại Điều 5 Thông tư này.

**Điều 5. Thành tích khoa học và công nghệ để xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học**

1. Tùy theo mức độ thành tích đạt được, cá nhân được xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Trợ lý nghiên cứu (hạng IV) hoặc chức danh nghiên cứu viên (hạng III) nếu trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Có bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh về khoa học và công nghệ;

c) Có sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này;

d) Tham gia thực hiện chính hoặc là chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, được nghiệm thu ở mức đạt;

đ) Thuộc nhóm tác giả hoặc là tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước hoặc quốc tế có uy tín.

2. Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Nghiên cứu viên chính (hạng II) nếu tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Đã chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh (hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh và 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc tham gia nhóm tác giả của ít nhất 02 sách chuyên khảo và là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín;

b) Đạt ít nhất 06 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 2 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và ít nhất 01 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn được thực hiện trong hai năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Nghiên cứu viên chính (hạng II).

3. Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) nếu tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Đã chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 khoa học và công nghệ cấp quốc gia và 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia thực hiện chính ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 02 sách chuyên khảo và tác giả chính của ít nhất 04 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, trong đó có 02 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín;

b) Đạt ít nhất 10 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 05 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và ít nhất 02 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn được thực hiện trong 02 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

**Điều 6. Thành tích khoa học và công nghệ để xét tiếp nhận vào viên chức, bổ nhiệm chức danh công nghệ**

1. Tùy theo mức độ thành tích đạt được, cá nhân được xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Kỹ thuật viên (hạng IV) hoặc chức danh Kỹ sư (hạng III) nếu trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Có bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh về khoa học và công nghệ;

b) Tham gia nhóm tác giả của 01 sách chuyên khảo;

c) Có sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này;

d) Tham gia thực hiện chính hoặc là chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

đ) Tham gia thực hiện hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì ít nhất 01 dự án, công trình, đồ án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc tham gia hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế ít nhất 01 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Kỹ sư chính (hạng II) nếu tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Đã chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả của ít nhất 02 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì chủ nhiệm ít nhất 01 dự án, công trình, đồ án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp II và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp III được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.;

b) Đạt ít nhất 04 điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 02 điểm được quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hoặc dự án, công trình, đồ án từ cấp III trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật và ít nhất 01 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn được thực hiện trong 02 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Kỹ sư chính (hạng II).

3. Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Kỹ sư cao cấp (hạng I) nếu tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển cá nhân đạt một trong các thành tích sau:

a) Là thành viên chính tham gia thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc tham gia thực hiện chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả chính của ít nhất 02 bằng độc quyền sáng chế và 02 giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn; hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án, công trình, đồ án cấp I thuộc chuyên ngành kỹ thuật và làm giám đốc quản lý, chủ trì, chủ nhiệm ít nhất 02 dự án, công trình, đồ án cấp II thuộc chuyên ngành kỹ thuật được hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả; hoặc làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp I và làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế của ít nhất 02 dự án, công trình cấp II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đạt ít nhất 08 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 04 điểm là điểm quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ trở lên hoặc làm giám đốc quản lý, chủ trì dự án, công trình, đồ án từ cấp II trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật hoặc tác giả của bài báo khoa học, sáng chế được cấp bằng độc quyền, giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn và ít nhất 02 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn được thực hiện trong 02 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh Kỹ sư cao cấp (hạng I).

**Điều 7. Hội đồng xét tiếp nhận vào viên chức**

1. Hội đồng xét **tiếp nhận vào viên chức** gồm 05 hoặc 07 thành viên.

Thành phần hội đồng xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số [115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2012-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-137919.aspx) ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Thành viên hội đồng không được là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột bên vợ/chồng của người được đề nghị xét tiếp nhận vào viên chức và không đang trong quá trình thi hành kỷ luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tiếp nhận vào viên chức:

a) Kiểm tra các điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích khoa học và công nghệ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư này tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

b) Phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị xét tiếp nhận vào viên chức gắn với vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3. Hội đồng làm việc khi có mặt từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có văn bản kèm biên bản kết luận gửi cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định.

4. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 8. Cách tính điểm khi xét tiếp nhận vào viên chức**

1. Thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của người đăng ký xét tiếp nhận vào viên chức tính thang điểm 100, hệ số 2.

2. Điểm phỏng vấn tính thang điểm 100, hệ số 1.

3. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm tính theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

**Điều 9. Xác định người trúng tuyển**

1. Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư này;

b) Có điểm xét về thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ và điểm phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụđạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ cao hơn là người trúng tuyển.

3. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều này thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xét tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

4. Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**Điều 10. Chế độ tiền lương đối với người được xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ**

1. Người được xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ quy định tại Thông tư này được hưởng 100% mức lương của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Việc xếp lương đối với người được xét tiếp nhận vào viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện như sau:

a) Người được xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng III được xếp lương bậc 1 nếu có trình độ đại học, bậc 2 nếu có trình độ thạc sỹ, bậc 3 nếu có trình độ tiến sỹ;

b) Người được tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II, hạng I được xếp lương bậc 1 của hạng chức danh tương ứng.

Trường hợp người được tiếp nhận vào viên chức đang được hưởng mức lương cao hơn thì được xếp vào bậc lương tương đương hoặc cao hơn liền kề với mức lương được hưởng trước khi được tiếp nhận vào viên chức.

**Chương III**

**ĐẶC CÁCH BỔ NHIỆM VÀO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP   
CAO HƠN KHÔNG QUA THI THĂNG HẠNG, KHÔNG PHỤ THUỘC NĂM CÔNG TÁC**

**Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác**

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ được xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn nếu đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn chung sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm liền kề thời điểm xét và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ được xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số [24/2014/TTLT-BKHCN-BNV](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-lien-tich-24-2014-ttlt-bkhcn-bnv-ma-so-tieu-chuan-chuc-danh-nghe-nghiep-vien-chuc-khoa-hoc-cong-nghe-252858.aspx" \t "_blank" \o "Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) và Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN, trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh và tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

3. Trong thời gian giữ hạng chức danh tại thời điểm xét đặc cách thăng hạng đạt thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Điều 12 Thông tư này.

**Điều 12. Thành tích khoa học và công nghệ để xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác**

1. Cá nhân được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng III nếu đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ sau:

a. Là tác giả, hoặc tham gia nhóm tác giả của công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng trong nước về khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b. Là thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội.

2. Cá nhân được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II nếu đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ sau:

a. Là tác giả của công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng trong nước về khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b. Thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội;

c. Được cấp bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học;

d. Đối với xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II): Đạt ít nhất 4.5 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 02 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và ít nhất 01 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn được thực hiện trong 02 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II);

Đối với xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh kỹ sư chính (hạng II): Đạt ít nhất 03 điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 1.5 điểm được quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên hoặc dự án, công trình, đồ án từ cấp III trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật và ít nhất 01 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn được thực hiện trong 02 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh kỹ sư chính (hạng II).

3. Cá nhân được xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng I nếu đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ sau:

(không yêu cầu tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh, tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu về hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đang giữ).

**Điều 13. Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác**

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng:

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ thành lập Hội đồng xét đặc cách bổ nhiệm từ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng IV lên hạng III;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng xét đặc cách bổ nhiệm từ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng III lên hạng II và Hội đồng xét đặc cách bổ nhiệm từ chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng II lên hạng I.

2. Hội đồng gồm 05 hoặc 07 thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đặc cách;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là người phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đặc cách;

c) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức, viên chức giúp việc về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét bổ nhiệm đặc cách;

d) Các ủy viên khác là những người có chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ chuyên ngành của người được đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn;

đ) Thành viên hội đồng không được là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người được đề nghị xét bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn và không đang trong quá trình thi hành kỷ luật.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Kiểm tra, thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Thông tư này;

b) Bỏ phiếu kín cho từng trường hợp và báo cáo kết quả xét với thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đặc cách để đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.

3. Hội đồng làm việc khi có mặt từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

4. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Chương IV**

**TRỌNG DỤNG NHÀ KHOA HỌC ĐẦU NGÀNH**

**Điều 14. Lĩnh vực khoa học và công nghệ được xem xét lựa chọn nhà khoa học đầu ngành và số lượng nhà khoa học đầu ngành**

1. Lĩnh vực khoa học và công nghệ được xem xét để lựa chọn nhà khoa học đầu ngành được xác định theo Lớp 2 Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số [12/2008/QĐ-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/quyet-dinh-12-2008-qd-bkhcn-bang-phan-loai-thong-ke-khoa-hoc-va-cong-nghe-70222.aspx) ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và trình độ phát triển của từng ngành khoa học xác định các ngành khoa học và công nghệ được xem xét, lựa chọn nhà khoa học đầu ngành.

**Điều 15. Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học**

Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học phải hướng đến phát triển được một hướng nghiên cứu mới, hoặc giải quyết được một vấn đề khoa học và công nghệ cấp thiết của đất nước, tiên phong triển khai các ý tưởng nghiên cứu khoa học mới, hoặc kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được chuyển giao, mang lại nhiều sản phẩm khoa học và công nghệ có giá trị cho xã hội.

1. Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học cần nêu rõ:

a) Tên Đề án

b) Căn cứ đề xuất

c) Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...

d) Tính mới

Phải chứng minh Đề án bảo đảm triển khai và đạt được một trong các kết quả sau:

- Đề xuất hướng nghiên cứu mới;

- Đề xuất phương pháp mới giải quyết được một vấn đề khoa học và công nghệ của đất nước;

- Đề xuất giải pháp tiên phong triển khai các ý tưởng nghiên cứu khoa học mới hoặc kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được chuyển giao và mang lại sản phẩm khoa học và công nghệ có giá trị cho xã hội.

đ) Mục tiêu của Đề án

e) Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt (phù hợp với từng mục tiêu triển khai Đề án)

g) Nội dung chính thực hiện để đạt kết quả

h) Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án (phương án huy động các nguồn lực để thực hiện đề án)

i) Dự kiến nhu cầu kinh phí gắn với Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án

2. Yêu cầu đối với Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học được xác định như yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

**Điều 16. Hội đồng tham gia lựa chọn, công nhận nhà khoa học đầu ngành**

1. Hội đồng thẩm định cơ sở

Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ nơi nhà khoa học đang công tác thành lập Hội đồng thẩm định cơ sở để xem xét, thẩm định hồ sơ đối với cá nhân thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam thành lập Hội đồng thẩm định cơ sở để xem xét, thẩm định hồ sơ đối với cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

a) Thành viên của Hội đồng thẩm định cơ sở

Hội đồng thẩm định cơ sở gồm 07 hoặc 09 thành viên.

Hội đồng thẩm định cơ sở tại các tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo của tổ chức khoa học và công nghệ, đại diện bộ phận quản lý về khoa học, chuyên môn của tổ chức khoa học và công nghệ và ít nhất có 50% thành viên hội đồng là chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành mà nhà khoa học tham gia xét chọn là nhà khoa học đầu ngành. Trường hợp cá nhân tham gia xét chọn nhà khoa học đầu ngành là Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ thì Hội đồng thẩm định cơ sở do Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ nơi nhà khoa học công tác quyết định thành lập. Chủ tịch Hội đồng thẩm định cơ sở trong trường hợp này là người đứng đầu đơn vị/bộ phận quản lý về khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có 01 thành viên kiêm thư ký là người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ của tổ chức khoa học và công nghệ.

Hội đồng thẩm định cơ sở tại Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam do Lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo Hội khoa học chuyên ngành và các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành mà nhà khoa học tham gia xét chọn là nhà khoa học đầu ngành; có 01 thành viên kiêm thư ký là người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Thành viên hội đồng không được là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của ứng viên tham gia xét chọn nhà khoa học đầu ngành.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định cơ sở

- Kiểm tra hồ sơ, thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn của ứng viên tham gia xét chọn nhà khoa học đầu ngành;

- Đánh giá tính khoa học, khả thi và dự báo hiệu quả, kết quả của Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học;

- Bỏ phiếu kín cho từng trường hợp;

- Báo cáo kết quả thẩm định với tổ chức khoa học và công nghệ nơi ứng viên đang công tác để đề nghị Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, lựa chọn đối với ứng viên được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng lựa chọn.

Hội đồng thẩm định cơ sở do Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam thành lập báo cáo kết quả thẩm định với Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, lựa chọn đối với ứng viên được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng lựa chọn.

c) Hội đồng làm việc khi có mặt từ 2/3 tổng số thành viên trở lên theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số; Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng xét chọn nhà khoa học đầu ngành

Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng xét chọn nhà khoa học đầu ngành để đánh giá, đề xuất lựa chọn nhà khoa học đầu ngành theo hồ sơ cung cấp và theo Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học.

a) Thành viên của Hội đồng xét chọn nhà khoa học đầu ngành

Hội đồng xét chọn nhà khoa học đầu ngành gồm 09 hoặc 11 thành viên, do 01 Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ nơi ứng viên công tác (nếu có); các thành viên Hội đồng có ít nhất 50% thành viên Hội đồng là các chuyên gia, nhà khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành xét chọn nhà khoa học đầu ngành và các thành viên khác là đại diện lãnh đạo của tổ chức khoa học và công nghệ nơi ứng viên công tác, Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ; thư ký Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng không được là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của ứng viên tham gia xét chọn nhà khoa học đầu ngành.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xét chọn nhà khoa học đầu ngành

- Kiểm tra kết quả đánh giá, thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp cơ sở;

- Đánh giá tính khoa học, khả thi và dự báo hiệu quả, kết quả của Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học;

- Bỏ phiếu kín cho từng trường hợp;

- Báo cáo kết quả thẩm định với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để công nhận kết quả xét chọn và quyết định áp dụng chính sách trọng dụng đối với nhà khoa học đầu ngành đối với ứng viên được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng lựa chọn.

c) Hội đồng làm việc khi có mặt từ 2/3 tổng số thành viên trở lên theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số; Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 17. Dừng áp dụng chính sách trọng dụng và hoàn trả kinh phí đối với nhà khoa học không được tiếp tục công nhận, hủy công nhận nhà khoa học đầu ngành**

Nhà khoa học không được tiếp tục công nhận là nhà khoa học đầu ngành, việc dừng áp dụng chính sách trọng dụng và hoàn trả kinh phí được thực hiện như sau:

1. Kể từ ngày quyết định không tiếp tục công nhận nhà khoa học đầu ngành có hiệu lực, nhà khoa học không được hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP;

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày quyết định không tiếp tục công nhận nhà khoa học đầu ngành có hiệu lực, nhà khoa học phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí ưu đãi nhà khoa học đã được cấp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP theo Kế hoạch thực hiện Đề án nhưng chưa sử dụng.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

1. Hằng năm, đơn vị sự nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ xem xét, đánh giá kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân để áp dụng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền áp dụng chính sách ưu đãi sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Thông tư này hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ về Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Bãi bỏ một phần Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể bãi bỏ:

a) **Điều****4 về Thành tích khoa học và công nghệ để xem xét áp dụng chính sách sử dụng, trọng dụng;**

b) Mục I và Mục II của Chương II về chính sách ưu đã trong sử dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 24 của Mục I Chương III về trọng dụng nhà khoa học đầu ngành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Tòa án nhân dân;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan TW của các Đoàn thể;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Lưu: VT, TCCB. |  |